

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 442/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5..... Ngày: 31/3.....

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ**

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ.

2. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ và con dấu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

**Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo**

1. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Chính phủ; cho ý kiến về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính dài hạn và hàng năm do Bộ Nội vụ trình Chính phủ.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về cải cách hành chính của Chính phủ, các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có nội dung chủ yếu liên quan đến cải cách hành chính trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ; các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác cải cách hành chính.

4. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác cải cách hành chính.

5. Tổng hợp, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan tình hình triển khai công tác cải cách hành chính.

6. Nghiên cứu, đánh giá và kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

### **Điều 3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo**

1. Lập các tiểu ban hoặc nhóm công tác giúp Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

2. Được mời tham dự các cuộc họp do Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì, các cuộc họp của các bộ, ngành, địa phương liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Mời lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và đại diện cơ quan, tổ chức khác liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo.

4. Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

### **Điều 4. Thành viên Ban Chỉ đạo**

1. Trưởng ban Chỉ đạo: Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc.

2. Phó Trưởng ban:

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo;

- Thứ trưởng Bộ Nội vụ: Phó Trưởng ban;

### 3. Các Ủy viên:

- Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

- Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Thứ trưởng Bộ Công an;

- Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Thứ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư;

- Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thứ trưởng Bộ Y tế;

- Thứ trưởng Bộ Công thương;

- Thứ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;

- Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

- Phó Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

- Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam;

- Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam;

- Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam;
- Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ, Ủy viên thư ký;
- Mời Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Căn cứ quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, người đứng đầu các cơ quan có liên quan cử người tham gia thành viên Ban Chỉ đạo để Trưởng Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

#### **Điều 5. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.
2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một lần. Khi cần thiết Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập họp bất thường.
3. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
4. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban Chỉ đạo ban hành.

#### **Điều 6. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo**

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 7. Kinh phí hoạt động**

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do ngân sách nhà nước cấp hàng năm được tổng hợp chung vào kinh phí của Bộ Nội vụ.
2. Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

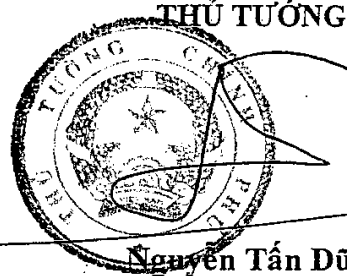
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 757/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTGCP; TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). *40*

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**